

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 33 NGÀY 3/5

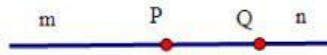
Câu 1: Lớp 6A có 45 học sinh, số học sinh nữ chiếm $\frac{5}{9}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh nữ lớp 6A là:

- A. 20 B. 25 C. 35 D. 30

Câu 2: Trong tập hợp số tự nhiên, số các ước của 48 là:

- A. 10 B. 11 C. 12 D. 13

Câu 3: Cho hình vẽ sau:



Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Tia Pm và Pn là hai tia đối nhau B. Tia Pm và PQ là hai tia đối nhau
C. Tia Qm và Qn là hai tia đối nhau D. Tia PQ và Pn là hai tia đối nhau

Câu 4: Cho tập hợp $A = \{2; 4; 6\}$ và $B = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$. Chọn phương án Đúng trong các phương án dưới đây:

- A. $5 \in A$ B. $1 \notin A$ C. $6 \notin B$ D. $3 \in A$

Câu 5: Góc có số đo lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° là góc:

- A. Bẹt B. Vuông C. Nhọn D. Tù

Câu 6: Cho các hình sau:

- a) Đoạn thẳng AB b) Tam giác đều ABC c) Hình tròn tâm O
d) Hình thang cân ABCD có đáy lớn CD e) Hình thoi ABCD

Hình có trục đối xứng là:

- A. Hình a, b, c, d, e B. Hình a, b, e C. Hình a, c, e D. Hình b, c, e, d

Câu 7: Nhà Hạnh có sân hình vuông cạnh là 8m, mẹ Hạnh muốn lát gạch cho sân đó. Diện tích cần lát là:

- A. $64m^2$ B. $32m^2$ C. 32m D. 64m

Câu 8: Tổng của $(-2,34)$ và $2,34$ là:

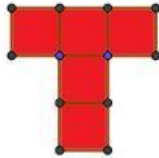
- A. -2,34 B. 2,34 C. 0 D. 1

Câu 9: Tổng số bi đỏ và xanh là 36 viên, biết số bi đỏ là 27 viên. Tỉ số phần trăm số bi xanh so với tổng số bi là:

- A. 25% B. 75% C. 30% D. 33,3%

Câu 10: Cho hình sau:

Số hình chữ nhật có trong hình vẽ là:



- A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 11: Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng vàng, 1 quả bóng đỏ, các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng trong hộp. Những kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là:

- A. Đỏ và xanh B. Đỏ và vàng C. Đỏ, xanh và vàng D. Xanh và vàng

Câu 12: Số đối của phân số $\frac{2}{-3}$ là:

- A. $\frac{2}{-3}$ B. $\frac{-2}{3}$ C. 0 D. $\frac{2}{3}$

Câu 13: Số chia hết cho cả 2, 3, 5, 9 là:

- A. 2350 B. 2340 C. 2345 D. 7890

Câu 14: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào không cho ta phân số ?

- A. $\frac{0,5}{-4}$ B. $\frac{3}{13}$ C. $\frac{0}{8}$ D. $\frac{1}{-9}$

Câu 15: Số nghịch đảo của $\frac{-6}{11}$ là:

- A. $\frac{11}{-6}$ B. $\frac{6}{11}$ C. $\frac{-6}{-11}$ D. $\frac{-11}{-6}$

Câu 16: Khi rút gọn phân $\frac{-27}{63}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{-3}{7}$ B. $\frac{9}{21}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{-9}{21}$

Câu 17: $\frac{3}{4}$ của 60 là:

- A. 45 B. 30 C. 40 D. 50

Câu 18: Làm tròn số 512,4037 đến hàng phần mười ta được kết quả là:

- A. 512,4 B. 512,5 C. 512,404 D. 512,403

Câu 19: Hỗn số $2\frac{1}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{9}{4}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{6}{4}$ D. $\frac{8}{4}$

Câu 20: Giá trị của a bằng bao nhiêu nếu $\frac{2}{5}$ của a bằng 4 ?

- A. 10 B. 12 C. 14 D. 16

Câu 21: Phân số $\frac{-7}{25}$ viết dưới dạng dùng ký hiệu % là:

- A. -25% B. -7% C. -175% D. -28%

Câu 22: 7,8% của 500 triệu đồng là ?

- A. 39 triệu đồng B. 641 triệu đồng C. 3,9 triệu đồng D. 390 triệu đồng

Câu 23: Hai phân số $\frac{a}{b}$ và $\frac{c}{d}$ (a, b, c, d là các số nguyên khác 0) gọi là bằng nhau nếu

- A. $a.c = b.d$ B. $a.b = c.d$ C. $a.d = b.c$ D. $a : d = c : b$

Câu 24: Cho dãy số liệu về cân nặng(tính theo đơn vị kg) của một nhóm học sinh lớp 6 như sau:

40 39 41 45 41 42 40 42 40 41 43 42 42 45 42

Số học sinh cân nặng 45 kg là?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 25: Nếu gieo một xúc sắc 11 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 3 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{5}{11}$ B. $\frac{6}{11}$ C. $\frac{3}{11}$ D. $\frac{8}{11}$

Câu 26: Hai đường thẳng song song có mấy điểm chung?

- A. 0 B. 1 C. 2 D. vô số

Câu 27: Cho đoạn thẳng AB dài 6 cm. M là trung điểm của đoạn thẳng AB, độ dài đoạn thẳng MB là:

- A. 2 cm B. 3 cm C. 4 cm D. 5 cm

Câu 28: Cho 4 điểm phân biệt A, B, C, D trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai trong bốn điểm đã cho?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7